

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ - TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2024/HS-ST

Ngày: 24/10/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Nhó

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du

Ông Trần Đức Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thuỳ Khánh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 82/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 08 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2024, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 82/TB-TA ngày 18/9/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14/QĐST-HS ngày 24/9/2024 đối với:

Bị cáo **NGUYỄN VĂN Đ**; sinh ngày 04 tháng 5 năm 1981 tại thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Thôn 15, xã T H, huyện B Đ, tỉnh Đ L; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; tôn giáo: không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà: Bùi Thị T, sinh năm: 1958. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Thu T, sinh năm 1983 và có hai con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2013;

- Tiền sự: Không.

- Tiền án: Bị Toà án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 78/2018/HSST ngày 17/7/2018. Chấp hành xong hình phạt chính ngày 15/7/2020, chưa chấp hành án phí của bản án (chưa được xoá án tích).

- Nhân thân:

1. Năm 2015 bị Công an huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, bằng hình thức phạt tiền (đã chấp hành xong).

2. Ngày 18 tháng 9 năm 2024 Bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù về tội “Giữ người trái pháp luật” và 08 năm tù về tội “Cưỡng đoạt tài

sản”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 09 năm tù.

Bị cáo hiện đang bị tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Chị Đặng Thị Lệ T, sinh năm 1989. Địa chỉ: 156/23 đường B T 4, phường H T Đ, quận C L, thành phố Đà Nẵng (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm: 1984. Địa chỉ: Bản Mạ, Mường Cang, Than Uyên, Lai Châu (vắng mặt)

2. Anh Trịnh Văn T, sinh năm: 1994. Địa chỉ: 130 Ông Ích Đường, phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

Tham gia tại điểm cầu trung tâm (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng) gồm có:

- Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ và Thư ký phiên tòa;

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk) gồm có: Bị cáo Nguyễn Văn Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng năm 2021, để có tiền tiêu xài cá nhân nên Nguyễn Văn Đ đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của người khác. Đ tự giới thiệu với nhiều người rằng bản thân có mối mua nước ngọt, loại bò húc số lượng lớn, giá rẻ từ Campuchia. Thông qua mối quan hệ xã hội, Đ quen anh Hoàng Văn T và nhờ anh T giới thiệu khách hàng cho Đ, nếu bán được Đ sẽ chia hoa hồng cho anh T.

Tháng 01/2021, thông qua anh Trịnh Văn T, anh Hoàng Văn T quen biết với chị Đặng Thị Lệ T. Biết chị T có nhu cầu mua nước ngọt, loại bò húc số lượng lớn nên anh T giới thiệu chị T với Đ. Lúc này, Đ nói dối hiện đang có 8.400 thùng bò húc tại kho ở tại thành phố Hồ Chí Minh, đồng ý bán cho chị T với giá 228.000 đồng/thùng (đã bao gồm phí vận chuyển) phải đặt cọc số tiền là 100.000.000 đồng. Để chị T tin tưởng, Đ tìm kiếm hình ảnh chụp tại kho hàng rồi gửi cho chị T và anh T, nói dối là hình ảnh kho hàng của Đ.

Ngày 05/01/2021, chị T đã dùng tài khoản Ngân hàng VP Bank, số tài khoản 729246999 mang tên Đặng Thị Lệ T chuyển đến tài khoản ngân hàng Sacombank, số tài khoản 050054645756 của Nguyễn Văn Đ số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 06/01/2021, Đ hẹn chị T vào thành phố Hồ Chí Minh gặp Đ để trao đổi. Tại đây, Đ liên tục đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân đã mua bán nước bò húc với nhiều người và nhiều đơn hàng số lượng lớn, đồng thời tiếp tục

hồi thúc chị T chuyển thêm tiền để thể hiện thiện chí mua bán. Chị T tin tưởng nên chuyển tiếp vào tài khoản của Đ số tiền là 50.000.000 đồng.

Sáng ngày 07/01/2021, Đ nói dối đang ở quận 12, thành phố Hồ Chí Minh đề xuất kho nước bò húc cho chị T, đề nghị chị T ở lại thành phố Hồ Chí Minh để nhận hàng và yêu cầu chị T chuyển số tiền là 40.000.000 đồng. Chị T đã tin tưởng và chuyển cho Đ số tiền trên.

Đến trưa ngày 07/01/2021, Đ liên lạc với chị T nói dối là đang lên cửa khẩu tại tỉnh Tây Ninh chở hàng về, Đ yêu cầu chị T chuyển cho Đ số tiền 200.000.000 đồng để mua hàng và hẹn chị T sáng thứ 7 (ngày 09/01/2021), Đ sẽ vận chuyển hàng (nước bò húc) về đến Đà Nẵng, lúc đó sẽ yêu cầu chị T trả hết số tiền còn lại. Chị T tiếp tục chuyển vào tài khoản của Đ số tiền là 200.000.000 đồng. Sau đó, Đ về quê mình tại Buôn Mê Thuật, tỉnh Đắk Lắk. Đến hẹn, chị T không nhận được hàng nên liên lạc thì Đ nói dối đang ở Campuchia, xe hàng đang bị tai nạn, rồi cắt liên lạc với chị T, anh T và anh T.

Từ những tình tiết nêu trên, tại Cáo trạng số 83/CT-VKSCL ngày 27/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ thực hiện quyền công tố phát biểu quan điểm luận tội là vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Tổng số tiền bị cáo lừa đảo chiếm đoạt chị T là 300.000.000 đồng. Do đó bị cáo phải có nghĩa vụ trả lại cho chị T số tiền là 300.000.000 đồng.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt. Bị cáo nói lời nói sau cùng là vô cùng hối hận về hành vi phạm tội và mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cẩm Lệ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố, xét xử của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, với các tài liệu, chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện tại hồ sơ vụ án, nên HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào tháng 1 năm 2021, tại địa bàn phường Hòa Thọ Đông, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng và địa bàn thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn Đ để có tiền tiêu xài cá nhân nên đưa ra thông tin gian dối về việc bản thân có nguồn hàng nước ngọt, nước bò húc số lượng lớn, giá rẻ từ Campuchia khiến chị T tưởng thật, giao tiền cho Đ nhiều lần với tổng số tiền là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). Sau khi nhận tiền của T, Đ đã chiếm đoạt và tiêu xài hết.

Bị cáo Đ là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của bị cáo là cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật công nhận và bảo vệ. Do đó, hành vi này của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3.1] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được tâm lý mong kinh doanh có nhiều lợi nhuận nên vì động cơ vụ lợi cá nhân, bị cáo đã đưa ra thông tin không đúng sự thật để lừa đảo chiếm đoạt tài sản người khác. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm để đảm bảo mục đích răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn Đ bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội từ 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS; ngoài ra bị cáo phạm tội khi chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS được xem xét áp dụng với bị cáo.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo là đầy đủ và đúng sự thật tất cả những gì liên quan đến hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, phù hợp với các chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra, trong quá trình xét xử và trong lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và cam kết muốn sửa chữa, cải

tạo thành người tốt. Đây là tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS được xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và góp phần răn đe, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tại phiên tòa, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị áp dụng cho bị cáo Nguyễn Văn Đ là có căn cứ, đúng luật, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo như đã phân tích nêu trên.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Đặng Thị Lệ T yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn Đ bồi thường cho bà số tiền đã chiếm đoạt là 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng). HĐXX xét thấy, yêu cầu của bà T là hoàn toàn có cơ sở và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý trả lại số tiền trên cho bà T. Do đó, HĐXX chấp nhận buộc bị cáo phải hoàn trả cho bà Đặng Thị Lệ T số tiền 300.000.000đ (ba trăm triệu đồng).

[6] Vấn đề khác: Đối với Hoàng Văn T và Trịnh Văn T đã giới thiệu Đ cho chị T, tuy nhiên T và T không biết đây là thủ đoạn gian dối của Đ cũng như không nhận được bất kỳ lợi ích nào từ Đ. Do đó cơ quan CSĐT không xử lý là có cơ sở.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000 đồng. Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”

Căn cứ: Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Đ phải bồi thường cho bà Đặng Thị Lệ T số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị cáo chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu là 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng)

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- VKSND tp. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT quận Cẩm Lệ;
- Cơ quan THAHS CA quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Sở Tư pháp tp. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Văn Nhó

